

CHÂN TÂM

"Kính viếng hương hồn chú tôi, Thượng Tọa TCT"

QUÂN NGUYỄN



Ngày ấy, tôi còn rất trẻ, chỉ mới 18, và là một trong những SVSQ của Học Viện CSQG Thủ Đức. Được gọi ra thụ huấn ba tháng huấn nhục quân sự tại Trung Tâm Huấn Luyện CSQG Rạch Dừa gần Vũng Tàu. Đêm 30 Tết đầu tiên xa nhà trong đời, tôi từ chối theo đám bạn ra câu lạc bộ uống bia đón giao thừa, để nằm lại thui thủi một mình

ở tầng dưới của cái giường sắt hai tầng trong "barrack" vắng tanh, mà nhớ nhà, nhớ bố mẹ các em, và nhớ người yêu xưa vừa đi lấy chồng, nào hay giòng nước mắt nóng đang lăn dài trên má, nhỏ giọt trên cái nón sắt gối đầu, từ hồi nào...

"Quân à! dậy dậy, đi ra đây với chú một chút", có ai đó vừa bước vào cái "barrack" tối thui và gọi tên tôi.

"Ừa! sao chú biết cháu ở đây?" tôi lồm cồm ngồi bật dậy trong bóng tối hỏi lại.

"Hưng, em nó có ra thăm chú, nó nói cháu học ở đây. Chú hỏi vòng vòng mấy anh SVSQ, người ta chỉ cháu trong đây", người đàn ông ôn tồn trả lời.

Số là, mẹ tôi có một người em họ, con của bà đi ruột, mà tôi thường gọi là chú Thắng (lẽ ra phải kêu bằng cậu mới đúng, nhưng chẳng biết sao bố mẹ tôi kêu ổng bằng chú từ hồi xưa tới giờ). Ông ta làm cảnh sát đầu đó ở Sài Gòn đã lâu, nghe nói kỳ này đang ở Rạch Dừa dự khóa tu nghiệp cho hạ sĩ quan gì đó không rõ. Trước khi đi lính, mẹ tôi có dẫn tôi lên chào ông bà di chú của mẹ tôi, nên tôi cũng nghe phong phanh ông đang ở Rạch Dừa, nhưng chẳng biết ở đơn vị nào, cho đến khi ông đến tìm tôi tối nay.

Tôi xỏ vội đôi giày "bốt đờ xô", rồi bước ra khỏi phòng đi theo ông trong bóng đêm, mà chẳng biết đi đâu. Đêm giao thừa xa nhà, tôi và ông chắc đều cảm thấy ấm áp hơn khi ít ra cũng có một người thân dù là chú hay cháu bên cạnh để chuyện trò tâm sự. Hai chú cháu đi loanh quanh

không mục đích trên những con đường ngoằn ngoèo tối om của trung tâm huấn luyện rộng mênh mông, không để đèn đêm vì sợ VC pháo kích.

"Quân à! nè ăn đi, Hưng em nó mới ra thăm chú hồi chiều", ông móc trong túi áo lính ra một gói giấy dầu trong có một nắm xôi gấc đỏ và một cái đùi gà chiên, đưa cho tôi. Trong lúc tôi ăn, ông cứ tiếp tục dẫn đi loanh quanh cho đến khi tôi ăn xong, thì cũng vừa đến "barrack" của ông. Ở đây toàn các hạ sĩ quan cỡ tuổi cha chú tôi, "bị" gửi đi tu nghiệp kỳ này phải xa vợ con vài ba tháng, nhằm đêm giao thừa, ai nấy mặt mày đều bí xì! Dù vậy, chú tôi lại rất hãnh diện giới thiệu thằng cháu SVSQ của mình với các bạn ở chung "barrack", nhưng chẳng mấy ai "hô hởi" thêm chút nào!

Ngày ấy, ở đại đội SVSQ, tôi chơi thân với năm sáu thằng bạn, ăn ngủ nằm ngồi đi gác, hay đi đâu cũng có nhau. Mỗi tuần có gia đình ra thăm, tiếp tế chút lương thực, như ruốc, mắm, củ cải muối, thịt kho, muối mè v. v., thì lại bỏ ra ăn chung với nhau no đủ cũng được vài ngày. Hết rồi thì lại tiếp tục ăn cơm hầm cá ươn với rau muống luộc tận rế, ở nhà bàn! Còn lương lính thì phải chờ cho xong ba tháng huấn nhục, khi về lại Học Viện Thủ Đức mới được truy lãnh, nên chẳng thằng nào có tiền ăn cơm câu lạc bộ hàng ngày như một số con nhà giàu "chạy chọt" vô được trường sĩ quan cảnh sát thời đó!

Còn bên mấy ông hạ sĩ quan già đi tu nghiệp thì lại khác, mấy ổng chỉ cần xếp hàng ra nhà bàn lấy cơm bỏ vô lon "gi-gô" đem về "barrack" là xong. Đồ vợ con tiếp tế thì mạnh ai nấy ăn một mình, dè sẻn đến hết thì thôi, còn lương lậu hàng tháng thì lãnh đều đặn mà gửi về nhà nuôi vợ con. Bởi vậy, khi muốn chia cho thằng cháu chút đồ tiếp tế của mình, chú tôi luôn đến "barrack" kiểm tôi rủ đi loanh quanh một mình mà cho ăn...

Được vài tuần, thì bạn bè ép xúi mượn ông chú hai ngàn, chừng nào lãnh lương sẽ trả. Rồi thì chỉ vài ngày bia, thuốc lá với nhau cũng hết nhẵn. Đùng một cái, ông chú đến chào từ biệt vì khóa tu nghiệp đã xong. Tôi phải vội viết thư về nhà

cho bố mẹ nhờ mang trả lại ông chú hai ngàn, nhưng ông ta nhất định không lấy, nói rằng ổng cho cháu chứ chẳng vay mượn gì hết!

Ít lâu sau, đơn vị tôi cũng xong khóa huấn nhục quân sự ở Rạch Dừa, và được gọi trả về học viện để thụ huấn văn hóa và nghiệp vụ. Đời sống SVSQ ở đây thì tốt hơn nhiều, quần áo thơm tất sạch sẽ, ăn uống tiêu chuẩn đầy đủ, phòng ốc rộng rãi khang trang, vì ông viện trưởng ba mươi sáu tuổi, du học ở ngoại quốc về, là người công minh ngay thẳng và cởi mở, lại là đại tá cảnh sát chuyên nghiệp từ ngạch quận trưởng, trưởng ty lên nên không có tính khí vô biên như mấy ông từ quân đội phái sang. Vì vậy, nên ông rất được sự kính trọng của các đàn em trong ngành, và cả từ bộ nội vụ.

Tôi còn nhớ, vào dịp tết Ất Mão năm ấy (1975), bộ nội vụ trình sang phủ thủ tướng một danh sách gồm năm đại tá và một chuẩn tướng cảnh sát, để xin thăng chức. Khi nhìn qua cái danh sách "hơi dài" đó, thủ tướng hỏi ông bộ trưởng, "Công, nó bao nhiêu tuổi mà cho lên tướng?" "Thưa thủ tướng, y ba mươi sáu!", ông bộ trưởng trả lời. Thủ tướng ngẫm nghĩ một phút rồi "phán", "Ba mươi sáu! thôi để tên anh ta lên danh sách chuẩn tướng vào ngày quân lực tới (19 tháng sáu) này đi!" Ông ta đã chẳng biết được rằng sẽ không bao giờ còn có cái ngày quân lực đó nữa! Thế rồi, chỉ có vài tháng sau, ba ông chuẩn tướng và một ông thiếu tướng tư lệnh CSQG chạy bán mạng, riêng chuẩn tướng Sáu bị bắt đưa ra bắc, từ đó chẳng biết số phận ra sao? Xin Trời phù hộ cho ông ta...

Trở lại chuyện tôi ở học viện, ngày ấy chỉ trừ đại đội trưởng khóa sinh là một ông thiếu úy, tụi tôi hoàn toàn được huấn luyện bởi các sĩ quan đàn anh của khối học vụ, mang lon từ đại úy đến thiếu tá. Họ hầu hết lại có bằng cử nhân trước khi vào cảnh sát. Ngày đó, đa số còn rất trẻ, phần nhiều chừng 30 trở lại, tính khí nói chung phong độ nhưng đơn giản hòa nhã, đầy lý tưởng quốc gia, tinh thần chống cộng, và nhiệt huyết dành cho quê hương dân tộc...

Thế rồi, trong khoảnh khắc, tất cả đều sụp đổ ngay trước mắt! Nước mất nhà tan, tưởng như chỉ

là một giấc mơ thôi! Quê hương vàng son bỗng thành cái giẻ rách, và hàng chục ngàn sĩ quan con yêu của dân tộc bỗng rơi vào vòng lao lý, đọa đầy như những con vật bệnh hoạn trong các trại tù cải tạo! Còn cả dân tộc thì chết chóc đói khổ lầm than... Hận lòng này, cho đến lúc nhắm mắt cũng không nguôi...

Chú tôi có bốn người con, hai trai hai gái, Hưng là thằng lớn nhất chỉ thua tôi một tuổi. Chiều ngày 29 tháng tư 75, ông cùng vợ con chạy ra bến Bạch Đằng, và tất cả đã an toàn lên được một chiếc tàu buôn còn đang đậu ở bến. Trên tàu đông nghẹt người di tản nằm ngồi khắp nơi, nhưng chưa biết chừng nào họ mới nhổ neo. Chú tôi bỗng sờ túi thấy còn mấy ngàn tiền mặt, liền nhớ ra lúc cùng vợ con lo chạy vội ra tàu chẳng ai kịp mang theo gì để ăn hết, ông bèn dẫn thằng con lớn đi ngược lên bờ định kiếm mua ít bánh mì cho vợ con. Lúc đó, khoảng bảy tám giờ tối gì đó, và bến Bạch Đằng thì nhộn nhóp nháo chưa từng thấy! Kể thì lo chạy đôn đáo kiếm tàu bè, hay lo thuê ghe để cạp ra tàu lớn mà di tản, người thì xông vào các kho hàng lớn dọc theo bến cảng lo khuôn vác chôm chĩa đủ loại hàng hóa trong kho. Bất thình lình, trong hàng trăm quả trọng pháo của VC nhắm về TSN, bỗng có một quả bay lạc hướng và rớt ngay tại bờ sông Bạch Đằng, đối diện với khách sạn Majestic! Bà con tất cả nằm rạp, rồi vụt dậy chạy tản mác khắp nơi, sợ quả thứ hai đang tới. Khi đám đông đã chạy dạt ra tứ phía, chú tôi bỗng thấy thằng con trai lớn của mình đang nằm sóng soài trên mặt lộ mình đầy máu me -- một chân của nó đã đứt lia ngay sát dưới đầu gối! Cởi ngay chiếc áo đang mặc trên người, chú tôi cố bó chặt cái chân cụt đang phun máu thành vòi của thằng con, rồi vác nó chạy như bay vào nhà thương Sài Gòn cách đó độ nửa cây số. Ở đây, chỉ còn vài y tá lương tâm chưa đành bỏ nhiệm sở, họ giúp ông nằm lên trên giường cao, để truyền máu xuống cho thằng con đang nằm bất tỉnh trên cái cang kê ngay dưới đất... Cũng nhờ Trời Phật, nhờ ông, nhờ những người y tá lương tâm, mà nó sống sót được đêm ấy!

Cũng đêm ấy, vợ và ba con ông rời bến không chồng, cha, và anh! Cũng đêm ấy tôi bị kẹt lại trong sứ quán Mỹ, sau khi một quả trọng pháo của VC giết chết hai người lính Mỹ cuối cùng ở VN. Họ là hai người lính "Marine" trẻ chưa từng chiến đấu ở VN bao giờ, chỉ từ hạm đội Mỹ ngoài khơi bay vào giúp di tản người tỵ nạn ở TSN, mà bị thiệt mạng. Đó cũng là lý do khiến đám lính "Marine" ở sứ quán Mỹ cấp kỳ tháo chạy vì tin rằng họ đang nằm trong tầm pháo của VC, mà đành bỏ lại hơn bốn trăm người đang ngồi chờ được di tản trong sân tòa đại sứ! Đêm ấy, khi ngồi chờ di tản, tôi có nghe hàng trăm tiếng trọng pháo xa gần liên hồi, nhưng lại tin rằng pháo của bên mình đang bắn đi, nào ngờ hai trong những quả trọng pháo ấy đã làm thay đổi hẳn cả cuộc đời của chú cháu tôi! Ấu cũng là nghiệp chướng của chúng tôi...

Sau hơn một tháng ở nán trong bệnh viện Sài

Gòn cho thằng con được chữa trị sơ sài, chú tôi cuối cùng cũng phải mang nó về nhà. Nhà ông ở đường Hoàng Đạo nối dài. Đó là hai căn nhà riêng biệt nhưng thông nhau ở phần bếp cuối nhà, chú tôi mới cho xây cất độ vài năm nay. Căn hai tầng thì để ở, còn căn tầng chệt kế bên để mở tiệm tạp hóa cho vợ con coi xóc. Nay, cái đám chính quyền địa phương đang dòm ngó căn nhà chệt bề ngang năm sáu thước có cửa sắt kéo, để làm trụ sở phường hay công an, vì nó ở ngay mặt đường. Chú tôi lại là cảnh sát "ngụy", mà vợ con lại "di tản" chạy theo "đế quốc" thì lấy nó là phải rồi!

Còn tôi, từ nhỏ sống trong con hẻm thân thuộc bên đường Lê Văn Duyệt từ năm 62. Năm 63, mới lên 7, lần đầu tiên trong đời thấy đạn phòng không của hải quân bắn lên nổ lụp chụp trên trời xung quanh máy bay của Phạm Phú Quốc. Ít lâu sau, lại chạy theo lối xóm vô khám Chí Hòa coi xử bắn Ngô Đình Cẩn... Giờ mới biết rằng, cái ông TT bị giết ngày ấy là người lãnh đạo đáng kính duy nhất trong lịch sử VN hiện đại, còn lại thì chỉ toàn đám xôi thịt, giá áo túi cơm, tay sai đế quốc, rồi cuối cùng đế quốc cũng quay mặt bán đứng! Kết cuộc, thì chỉ có dân tộc đồng bào mình khốn khổ mà thôi... Biết vậy, ngày ấy chẳng tuân lệnh bọn xôi thịt mà bùng súng! Súng mình có hết đạn, thì cướp AK của nó mà đánh tiếp, cần thì tháo đầu đạn trọng pháo ra lấy thuốc nổ hay C4, rồi cắt kềm gai làm đinh thay miếng mà làm bom nổ cho chúng banh "ta lông". Ngày xưa ông cha mình đánh Tây bằng dao mác tầm vông có sao đâu, ăn hay thua là ở cái đầu và lòng căm thù mà thôi, cũng một nòi Việt với nhau, thì thằng nào sợ thằng nào mà phải chịu hàng cho nó giam cầm sát hại! Giờ thì trễ rồi! chỉ còn biết cầu xin Trời Phật vãn cổ chúng mà thôi. Chúng và vợ con cũng thừa biết là tay chúng đang nhúng đầy máu dân tộc nên bắt đầu lo sợ Trời Phật rồi, chỉ còn là vấn đề thời gian mà thôi...

Cuối tháng sáu năm ấy, khi tất cả các sĩ quan từ thiếu úy trở lên, đã bị lừa khăn gói quả mướp lên đường đi "học tập mười ngày" rồi, thì bỗng một tối, vào khoảng nửa đêm, có hai tên "cách mạng ba mươi" đeo băng đỏ xộc vào nhà tôi, đưa năm cổ áo, đưa dí lưỡi lê CKC nhọn hoắt vào sườn, lôi tôi đi xông xộc ra trụ sở an ninh phường để làm việc. Tôi nhìn kỹ xem hai tên này là ai, thì trời đất! tụi nó là hai thằng lính "ngụy" như tôi, nhà ở cuối xóm, một thằng là lính HQ là anh vợ thằng



lính KQ kia, tụi nó sống một nhà với mẹ và vợ, và đâu có xa lạ gì với tôi...

Ở trụ sở an ninh phường, có hai ông tuổi ngoài bốn mươi, một ngồi một đứng. Ông đang ngồi ôn tồn bảo tôi, "Anh là thiếu úy cảnh sát ngụy, nay đã hết hạn trình diện học tập, sao anh không ra trình diện mà vẫn còn ở nhà?" Tôi ngạc nhiên trả lời, "Thưa chú, tôi chỉ là SVSQ chưa ra trường, và đã đi trình diện học tập sáu ngày như hạ sĩ quan. Đây là giấy chứng nhận cải tạo của tôi." Tôi mau mắn móc bóp lấy ra tờ chứng nhận cải tạo ép "plastic" để lên bàn. Người đàn ông không buồn nhìn tờ giấy lộn, vẻ không tin. Đến đây, người đàn ông đang đứng, nghe nói là phó an ninh phường, xen vào, "Thưa anh, nhà tôi ở trước nhà cháu này, tôi biết nó còn đang đi học, chưa có ra trường." Thế là, tôi được cho về, trong ánh mắt đầy căm phẫn của hai tên "ba mươi" vừa lôi tôi ra đây tính lập công mà không thành!

Về đến nhà, tôi thấy mẹ tôi đang ngồi khóc trong bóng đêm. Bà tưởng chúng đã bắt tôi đi luôn rồi. Bố tôi và thằng em kế chạy thoát hôm 30 tháng tư, nhà chỉ còn tôi và thằng em út lên 10. Đã mất chồng, mất con, nay lại sợ mất thêm thằng con nữa vì "cách mạng" thì cũng dễ hiểu thôi. Sau khi kể lại sự việc ở trụ sở an ninh phường cho mẹ tôi nghe, thì tôi mới hiểu ra đầu đuôi câu chuyện như sau...

Số là, ngày còn ở học viện, tôi được cấp thêm hai bộ đồ rằn ri cảnh sát đã chiến mới. Hai bộ này hơi lớn với tôi, nên tôi gửi về nhà để nhờ anh hàng xóm thợ may sửa lại cho vừa vặn. Cũng dịp này, tôi gửi về nhà bộ đồ đại lễ diêm dúa sẽ mặc cho ngày ra trường, và một cặp lon thiếu úy với hoa mai vàng sáng chói trên nền cầu vai xanh lá cây đậm, mua ở





câu lạc bộ học viện. Khi hai bộ đồ đã chiến đã sửa xong, ông em 15 tuổi của tôi bèn xỏ cặp lon mới tinh vào câu vai một bộ và đi "ngao du" hàng xóm dượt le cho vui, và ai ai cũng biết là đồ của anh nó. Nào ngờ, sau khi nó đi tản rồi thì thằng anh kẹt lại phải khốn khổ với cái đám "ba mươi" trong xóm, sẵn sàng ra làm nhân chứng vụ "lon lá"

này, để lập công với cách mạng! Cũng may, nhờ Trời Phật thương, có ông hàng xóm tốt bụng nói vô (cũng loại "ba mươi", thời ấy ai làm "ba mươi" cũng được, nếu không "ngụy quân ngụy quyền" thì được "dùng" lâu hơn, cỡ sáu tháng gì đó, cho đến khi đám quân quản đã có đủ người thay thế dần dần vô), chứ không thì cái thằng mặt mày thấy ghét, lại căm hờn VC tới chết như tôi chắc rồi cũng có ngày... đi HO chứ chẳng chơi, nếu còn sống sót!

Sau vụ này, mẹ tôi quyết định bán ngay căn nhà ọp ẹp đầy kỷ niệm bên Lê văn Duyệt được 250 đồng (vừa đổi tiền xong), để mua lại căn bán tạp hóa của chú tôi (cũng là để giúp chú tôi khỏi bị tụi địa phương cướp căn nhà đó như chúng đã toan tính). Cũng may, mẹ tôi có người chị ruột ở Hà Nội vào thăm, lại gặp ngay thằng hàng xóm công an ngoài bắc vừa vô nam làm công an quận, nên bà nhờ nó ký tên cho phép mua căn nhà đó, làm bọn phường phải tịt ngòi!

Về căn nhà đó, tôi cưới cô vợ xinh đẹp, và có được đứa con gái đầu lòng. Năm 79, mẹ tôi và thằng em út vượt biên sang Mỹ đoàn tụ với bố tôi và thằng em mang lon "thiếu úy dỏm" ngày xưa. Năm 82, chú tôi và thằng con lớn đi chính thức đoàn tụ với vợ con. Căn nhà của chú tôi, bị quận tịch thu để cấp cho một tên cán bộ già tập kết về ở. Rồi năm 87, đến phiên vợ chồng tôi đi đoàn tụ với bố mẹ các em...

Chú tôi, ngày xưa thờ Phật A Di Đà (Phật Tổ Như Lai, Giáo Chủ Tây Phương Cực Lạc hay Niết Bàn) ở phòng khách, và rất xiêng đốt nhang mỗi tối. Qua đến Mỹ, ông đi làm "assembler" một thời gian rồi nghỉ, và có vẻ rất buồn bực với cuộc sống mới, không rõ tại sao...

Rồi, vợ chồng ông qui y và ăn chay mỗi tháng vài ba ngày...

Đột nhiên, năm 90, ông quyết định rời nhà, xa vợ con, cạo đầu vào chùa đi tu đâu đó trên Los Angeles.

Lúc ấy tôi cảm thấy xót xa cho tím tím, vì bị chồng bỏ chơ lơ để đi tu, nên tôi cho rằng chú tôi hơi điên và tẻ bạc, nhưng chẳng có dịp nào gặp gỡ vì ông đã đi tu ở xa, và tôi thì còn đang bận kiếm ăn đầu tắt mặt tối để nuôi vợ con!

Tết năm 2000, vợ con ông bất thành linh lên chùa thăm ông. Từ đó, có kẻ đàm tiếu rằng sự gì mà vợ con đùm đề, không biết đám này tu thiệt hay giả đây! (ngày xưa Phật Thích Ca cũng bỏ vợ con để đi tu và đắc đạo, có khác là ông dứt bỏ

luôn vợ con từ lúc ra đi). Ít lâu sau, chú tôi bị đau gan nặng phải vào nằm nhà thương hết mấy tháng. Khi hồi phục, ông trở nên yếu đi rất nhiều. Chùa bèn nhân cơ hội này, viện cớ rằng không có ai chăm sóc ông lúc đêm hôm hay khi trở trời trái gió, nên họ từ chối cho ông trở lại! Không nản lòng tu tập, ông về thuê một căn "apartment" một phòng trong khu dành cho người già, gần tượng đài chiến sĩ Việt Mỹ ở Westminster, và tiếp tục sống kiếp nàu sòng cho đến ngày cuối đời...

Hôm 18 tháng 10 rồi, Hưng, con của chú tôi kêu điện thoại báo tin ông đã qua đời ngày hôm trước trong giấc ngủ! Nó nói trên phone, "Ba em từ ngày đi tu đổi tên là Thích Chân Tâm..."

Ngày xưa, sau "giải phóng" người ta bán ve chai tất cả sách vở trong nhà để mua khoai sắn, bo bo mà ăn. Ngày ấy, tôi mới 21, tình cờ mua lại được của bà bán ve chai một cuốn sách nhỏ bằng bàn tay tựa là "Pháp Tứ Niệm Xứ", mà gần đây tôi vừa mạn phép phổ biến trên mục "Thời Sự" của Việt Báo, để bà con cùng đọc. Trong cuốn sách này có đề cập đến câu chuyện của ông Bahiya mà tôi rất ưa thích:

"Một hôm, trên đường đi trì bình, Đức Phật dừng bước lại để giải thích một bí quyết cho một người nọ. Hằng ngày, Đức Phật luôn luôn áp dụng một thời khắc biểu nhất định và không khi nào thay đổi, như chẳng hạn trong lúc đi trì bình thì không bao giờ dừng bước lại để làm một việc nào khác. Thế mà trong trường hợp đặc biệt này, Ngài đã dừng chân lại để đàm luận cùng Bahiya, nhà lãnh đạo một giáo phái nọ. Ông Bahiya này đã sống một cuộc đời cực kỳ lương thiện, và ông đã tự cho rằng mình đã đạt đến tầng A-la-hán (Bồ Tát, nhưng vẫn còn mang xác phàm của kiếp người cuối cùng cho đến ngày nhập diệt). Nhưng một hôm có một vị Bồ Tát hiện đến bảo ông rằng, "Người chưa phải là A-la-hán đâu, cũng chưa đến được A-la-hán đạo nữa! Người đâu có biết được "kỹ thuật" để trở thành bậc A-la-hán. Người hãy đến hỏi với Đức Phật đi! Ngài là bậc A-la-hán và Ngài đang dạy phương pháp đưa chúng sinh đến tầng A-la-hán. Ngài ở cách đây rất xa, tận thành Xá Vệ." Những lời khuyên của vị Bồ Tát làm cho Bahiya rất hoang mang. Ông tức khắc lên đường thẳng đến thành Xá Vệ. Trong Kinh chép rằng ông khao khát học tập "kỹ thuật" để trở thành bậc A-la-hán đến nỗi ông chỉ ngừng lại có một đêm trong suốt cuộc hành trình dài của ông. Khi đến vườn Kỳ Viên tại thành Xá vệ, ông được biết rằng Đức Phật đã đi trì bình. Rất bối rối, ông bèn noi theo hướng Đức Phật đã đi. Gặp được Ngài, ông liền quì xuống, đặt trán lên chân Ngài và khẩn cầu Ngài chỉ dạy cho "kỹ thuật" để trở thành A-la-hán. Để thử lòng nhẫn nại của ông, hai lần ông thỉnh nguyện, cả hai lần Đức Phật đều không chấp thuận lời yêu cầu của ông, nói rằng, "Này Bahiya, anh đến không đúng lúc. Chúng tôi đã lên đường đi trì bình." Khi ông thỉnh cầu đến lần thứ ba, có lẽ vì biết nghiệp của ông phải chết nội ngày ấy, nên Đức Phật mới dừng chân lại mà giải thích một cách tóm tắt như sau đây, "Này Bahiya, anh phải tự luyện tập như thế

này:

"Khi trông thấy vật gì, anh chỉ nên thấy vật ấy mà thôi.

Khi nghe được tiếng gì, anh chỉ nên nghe tiếng ấy mà thôi.

Khi có một ý tưởng nào, anh chỉ nên nhận thức ý tưởng ấy mà thôi.

Khi có sự thấu đáo nào, anh chỉ nên nhận thức sự thấu đáo ấy mà thôi."

Bấy nhiêu lời đó đủ làm cho Bahiya giác ngộ!

Khi Đức Phật cùng các đệ tử trì bình xong trở về, Ngài thấy Bahiya nằm chết bên vệ đường, vì bị một con bò con húc. Đức Phật bảo đệ tử của Ngài đem thi hài ông đi hỏa táng. Sau đó Đức Phật mới nói rằng, "Bahiya đã vâng theo lời ta dạy. Anh đã chứng ngộ đạo quả A-la-hán!"

Tôi cũng biết "đời là bể khổ, bến... mê ly", và "tu là cõi phúc, tình là... dây dưa", nhưng dứt áo bỏ vợ con vô chùa đi tu như chú tôi thì chắc chắn không làm nổi rồi! Vợ có nói chừng nào về hưu, có lương hưu hàng tháng cho bà xài thì... đi tu cũng được, nhưng nhớ mang theo T-Mobile để bà kêu mỗi ngày coi còn đang tu hay... đi VN rồi!

Bởi vậy, mai một về hưu, tôi đành tu tại gia mà thôi. Chú tôi đi tu vì muốn thành A-la-hán để thoát khỏi cái vòng luân hồi lẩn quẩn không dứt với sinh bệnh lão tử vô nghĩa, còn tôi nhờ học ké được "kỹ thuật" để trở thành A-la-hán mà Đức Phật dạy cho ông Bahiya, nên chẳng cần đi đâu xa hết. Cũng chẳng cần bỏ ra mười bảy năm kinh kệ hằng ngày như chú tôi chi cho mệt, chỉ cần quyết tâm làm theo lời Đức Phật dạy rồi chờ cho tới ngày... bò húc là đẹp! Có điều ở Mỹ chuyện này hơi hiếm, chắc về già tôi phải bay qua Tây Ban Nha cầm miếng vải đồ quơ quơ trước bụng, hay qua Ấn Độ kéo đuôi mấy con bò như đang tính mượn cái đuôi về nấu phở... cho nó giận lên mà húc một cái thiệt đẹp cho rồi đời cái kiếp người xấu xí vất vả vô nghĩa lý này!

Thật ra, thỉnh thoảng tôi cũng vâng theo lời Đức Phật dạy mà thực hành thử cái "kỹ thuật" mà Ngài đã dạy cho ông Bahiya xem sao, bằng cách xin nhận Bồ Tát Bahiya làm thầy đỡ đầu để độ cho mình học hỏi tu luyện. Thí dụ, mỗi lần bà xã tôi bắt đầu lên tiếng rầy rà là tôi nhắm mắt lại kêu lên, "Bahiya! Bahiya!" Vợ tôi lập tức êm ru, phần vì kiêng nể Bồ Tát Bahiya, nhưng cái chính là nàng biết tôi bắt đầu thực hành cái Niệm thứ hai mà Bahiya đã làm, "Khi nghe được tiếng gì, anh chỉ nên nghe tiếng ấy mà thôi." Vậy thì, nàng có nói gì thêm cũng vô ích, vì thằng chả chỉ nghe được cái "âm thanh" mình rầy rà mà thôi, còn chẳng biết, chẳng hiểu thêm gì khác nữa mà bị suy suyển, giống như đàn gảy tai trâu vậy! Mà trâu thì làm gì biết nghe đàn rồi sinh ra hỷ nộ ái ố mà mang nghiệp!

Hoặc giả như đang ngồi uống cà phê với đám bạn ở "Bolsa", chợt thấy có ông già 65 đi ngang, tay ôm eo cô vợ 18, xinh như mộng mới đem ở VN qua. Trong lúc mấy ông bạn tôi, người thì nhìn cô gái đẹp chết trân, kẻ thì tặc lưỡi gan tị phê bình, còn tôi thì chỉ thì thầm, "Bahiya! Bahiya!" để thực hành cái Niệm thứ nhất, "Khi

trông thấy vật gì, anh chỉ nên thấy vậy ấy mà thôi." Bởi vậy, khác với đám bạn, tôi chỉ nhìn thấy một người đàn bà đi qua mà thôi, chẳng hề "thấy" thêm rằng cô ta già hay trẻ, đẹp hay xấu, hay tại sao phải lấy cha già mắc dịch đó, hoặc "thấy" xa thêm rằng, phải chi mình được như ông già đó thì tuyệt! Lúc ấy, Bahiya đang nhắc tôi rằng cặp vợ chồng đó cũng chỉ là những "chúng sinh" không hơn không kém, dù hiện tại đang có tiền của hay sắc đẹp... nhưng rồi cũng đến một ngày trở nên già nua xấu xí, bệnh hoạn tử vong, về thành cát bụi như ai. Vậy thì, có gì đáng mà nhìn kỹ làm chi cho sinh nghiệp!

Tóm lại, nếu chỉ vì nghe được danh lợi, trông thấy sắc đẹp, khoái ăn thịt chó uống "cô đơn lô", hay mê say nghe ca tụng... mà sinh ra lòng tham lam, sân hận, si mê, rồi kéo thêm vô cái hỷ nộ ai ái ố cho nó hợp tình hợp cảnh, thì vô tình tạo ra đủ loại nghiệp chướng ở đời này mà làm mầm mống cho đời tới, thì phải bị tái sinh trong cái vòng luân hồi lẩn quẩn không bao giờ dứt là phải rồi!

Từ ngày chú tôi về tu ở "apartment", tôi có dịp đến thăm ông thường hơn. Dĩ nhiên là theo thời gian ông đã già yếu đi rất nhiều, nhưng mọi cử chỉ lời nói đều như "siêu thế, xuất thế". Ông nói ít và chẳng hề "lên lớp" với ai. Tôi bỗng không còn hờn giận ông nữa nhưng ngược lại còn mong sao được giống như ông. Ít ra trong đời ông, ông cũng có một mục đích để sống mà theo đuổi, và tôi tin rằng ông đã hoàn tất được mục đích đó rồi!

Mười bảy năm bỏ vợ con để đi tu ở Mỹ, chuyện đó khó có người làm được! Đời sống ở Mỹ lại quá cám dỗ, bon chen, bận rộn, xô bồ, ồn ào, phức tạp, thật giả lẫn lộn, với trăm thứ phải lo, phải tính, phải nhớ, và phải làm cho xong thì mới sống nổi, cho nên muốn tu tại gia cũng đã là chuyện khó, huống gì bỏ nhà đi tu thiệt. Tôi phục chú tôi là người phải có lòng tin thật mãnh liệt nơi Phật Pháp và một quyết tâm vô bờ bến nên mới làm nổi chuyện này!

Cũng có thể vì hai quả trọng pháo định mệnh ngày ấy, mà chú cháu tôi "có dịp" sống qua và thấy được cái cảnh cực kỳ đau khổ nghèo khó bất công, mà bản thân và đồng loại phải quần quạy gánh chịu ở quê nhà cộng sản. Rồi dùng một cái, được đến sống ở một xứ sở giàu có số một thế giới. Sự thay đổi đột ngột đó đưa đến cái cảm giác từ "không" đến "có" vô thường (trong khi đó, vẫn biết rằng hàng chục triệu đồng loại không may ở quê nhà đang vẫn mãi là từ "không" cho tới chết! Sự nhận thức đó đã làm mũi lòng không ít cho thân phận con người nói chung). Và, khi bạn đã có tất cả rồi bị mất hết, hay chẳng có gì hết rồi một ngày có tất cả, cái vô thường không bền chắc này sẽ tất yếu đưa đến một sự nản lòng to tát vô cùng, và lòng ao ước "xuất thế" có thể xảy ra, như trong trường hợp của chú tôi chẳng hạn? (và có thể đang của tôi nữa không chừng!)

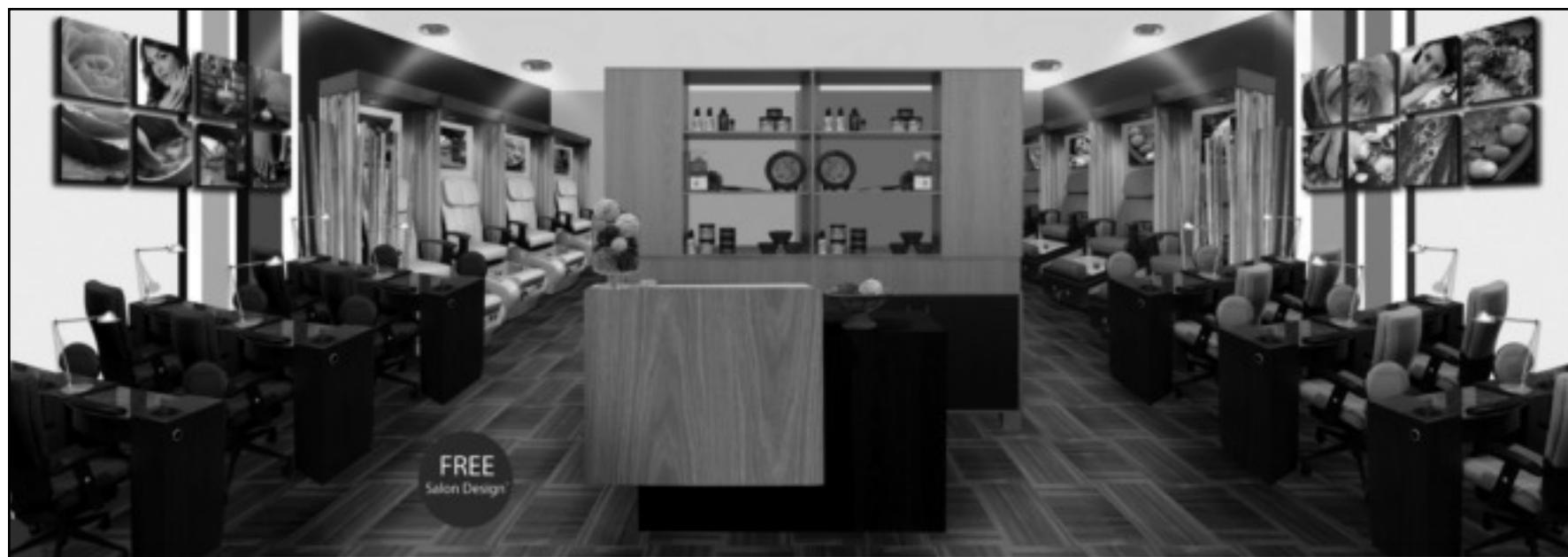
Nhưng thôi, nay cũng đã xong một kiếp người đạo hạnh!

Còn nhớ, mỗi lần có việc phải ra tòa án hay sở

cảnh sát Westminster, cạnh dãy "apartment" của ông trên đường 13, tôi luôn vội ghé thăm ông trong chốc lát. Hay đến chúc tết ông hằng năm mỗi độ xuân về. Ngờ đâu, cái tết vừa rồi cũng là cái tết cuối cùng tôi đến thăm ông! Biết vậy, tôi đã ngồi chơi lâu hơn chút nữa, mặc dầu ông chỉ ngồi đó cười xuề xòa mà chẳng nói gì nhiều... Tết năm nay, căn "apartment" đó hẳn đã có chủ mới, tôi biết tìm ông nơi đâu? Thôi thì, tết năm nay tôi sẽ đến thăm ông tại chùa vậy, để được sờ cái bình di cốt của ông một lần, biết đâu nay đã là "xá lợi" của một vị Bồ Tát mới, thì vạn hạnh cho tôi biết mấy! Và cảnh lực mới năm nay, tôi cũng xin thay ông cúng dường lên Đức Phật để tạ ơn lòng từ bi của Ngài với chúng sinh nói chung, và với chú cháu tôi nói riêng. Biết đâu, đây cũng là dịp cho tâm tôi nguyện phát tánh tu tập mà theo bước chú tôi...

Đêm qua tôi mơ thấy ông đang quì xuống, đặt trán lên chân Đức Phật, như Bahiya đã từng làm hơn hai ngàn năm trăm năm trước tại thành Xá Vệ. Nguyện xin với Đức Phật độ cho ông được chứng ngộ quả A-la-hán ở kiếp người cuối cùng vừa rồi...

QUÂN NGUYỄN



- 1 Địa điểm
- 2 Kiểu mẫu salon
- 3 Bàn, ghế, tủ salon / Ghế spa
- 4 Trang trí
- 5 Sản phẩm thiên nhiên
- 6 Vệ sinh-khử trùng & phục vụ khách hàng

TROPICAL SUNSET/ PANTHER SPA REFRESHING BAMBOO/ KATA-GI SPA OCEAN PARADISE/ JAGUAR SPA RED ROSES/ RED SPA NEUTRAL SERENITY/KATAI (W/ BAMBUCINO) OLIVE OASIS/ BELLINI SPA

t4 spa concepts & designs

Dealer:
10131 Westminster Ave,
Garden Grove CA 92843

(714) 537-8880

T4™ ©2007 T4 Spa Concepts & Designs, LLC

yếu tố quan trọng để có một tiệm nail sang trọng và tăng thêm lợi tức.

Hãy để chúng tôi giúp đỡ tất cả. Xin gọi ngay ngày hôm nay